



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày (date) 30 tháng (month) 06 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TAK

Số (No): 2389

Tên đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XUẤT - NHẬP KHẨU VÀ BÁN LẺ HÀNG TIÊU DÙNG HÀ NỘI**

Mã số thuế (Tax code): 0108609950

Địa chỉ (Address): Số 51 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: (A/C number)

Tại Ngân hàng:

Số giao dịch: 61

Kho: [TTChung.kho]

Tên người mua (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Mã số thuế (Tax code): 0309391503

Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số tài khoản (A/C number):

Tại Ngân hàng:

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thuế suất (VAT rate)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Amount excluding VAT)	Tiền thuế GTGT (Amount VAT)	Thành tiền có thuế GTGT (Amount)
1	2	3	4	5	6	7 = 4x5	8 = 6x7	9 = 7+8
1	Bắp bò muối 200g Thu Hằng	G	1	83.398,00	10%	83.398,00	8.340,00	91.738,00
2	Mộc nấm hương 250g	G	2	43.700,00	10%	87.400,00	8.740,00	96.140,00
3	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	8	105.505,00	10%	844.040,00	84.404,00	928.444,00
4	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
5	Chân giò heo muối 500g Thu Hằng	G	1	113.113,00	10%	113.113,00	11.311,00	124.424,00
6	Bắp bò muối 200g Thu Hằng	G	2	83.398,00	10%	166.796,00	16.680,00	183.476,00
7	Giò tai lười xào 250g	G	2	47.673,00	10%	95.346,00	9.535,00	104.881,00
8	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
9	Giò tai lười xào 250g	G	2	47.673,00	10%	95.346,00	9.535,00	104.881,00
10	Chân giò heo muối 500g Thu Hằng	G	1	113.113,00	10%	113.113,00	11.311,00	124.424,00
11	Chân giò heo muối 300g Thu Hằng	KH	4	69.759,00	10%	279.036,00	27.904,00	306.940,00
12	Bắp bò muối 200g Thu Hằng	G	2	83.398,00	10%	166.796,00	16.680,00	183.476,00
13	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
14	Chân giò heo muối 300g Thu Hằng	KH	1	69.759,00	10%	69.759,00	6.976,00	76.735,00
15	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	2	105.505,00	10%	211.010,00	21.101,00	232.111,00
16	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
17	Chân giò heo muối 300g Thu Hằng	KH	1	69.759,00	10%	69.759,00	6.976,00	76.735,00
18	Tai heo muối 400g Thu Hằng	G	2	101.845,00	10%	203.690,00	20.369,00	224.059,00
19	Tai heo muối 200g Thu Hằng	G	1	52.815,00	10%	52.815,00	5.282,00	58.097,00
20	Chân giò heo muối 500g Thu Hằng	G	2	113.113,00	10%	226.226,00	22.623,00	248.849,00
21	Tai heo muối 200g Thu Hằng	G	1	52.815,00	10%	52.815,00	5.282,00	58.097,00
22	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	3	105.505,00	10%	316.515,00	31.652,00	348.167,00
23	Giò tai lười xào 250g	G	2	47.673,00	10%	95.346,00	9.535,00	104.881,00
24	Mộc nấm hương 250g	G	3	43.700,00	10%	131.100,00	13.110,00	144.210,00

Chuyen sang trang sau

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn>

Mã tra cứu: 2A11B5A07363FFF9

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE- Phân phối bởi Công ty CP DVVT & In Bru Điện - MST: 0100687474- SĐT : 02485876555)



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày (date) 30 tháng (month) 06 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TAK

Số (No): 2389

Tên đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XUẤT - NHẬP KHẨU VÀ BÁN LẺ HÀNG TIÊU DÙNG HÀ NỘI**

Mã số thuế (Tax code): **0108609950**

Địa chỉ (Address): Số 51 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: (A/C number)

Tại Ngân hàng:

Số giao dịch: 61

Kho: [TTChung.kho]

Tên người mua (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Mã số thuế (Tax code): **0309391503**

Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số tài khoản (A/C number):

Tại Ngân hàng:

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thuế suất (VAT rate)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Amount excluding VAT)	Tiền thuế GTGT (Amount VAT)	Thành tiền có thuế GTGT (Amount)
1	2	3	4	5	6	7 = 4x5	8 = 6x7	9 = 7+8
25	Giò tai lười xào 250g	G	3	47.673,00	10%	143.019,00	14.302,00	157.321,00
26	Bắp bò muối 200g Thu Hằng	G	3	83.398,00	10%	250.194,00	25.019,00	275.213,00
27	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
28	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
29	Bắp bò muối 200g Thu Hằng	G	2	83.398,00	10%	166.796,00	16.680,00	183.476,00
30	Giò tai lười xào 250g	G	1	47.673,00	10%	47.673,00	4.767,00	52.440,00
31	Tai heo muối 200g Thu Hằng	G	1	52.815,00	10%	52.815,00	5.282,00	58.097,00
32	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
33	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	4	105.505,00	10%	422.020,00	42.202,00	464.222,00
34	Tai heo muối 200g Thu Hằng	G	1	52.815,00	10%	52.815,00	5.282,00	58.097,00
35	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
36	Tai heo muối 400g Thu Hằng	G	2	101.845,00	10%	203.690,00	20.369,00	224.059,00
37	Tai heo muối 200g Thu Hằng	G	1	47.534,00	10%	47.534,00	4.753,00	52.287,00
38	Mộc nấm hương 250g	G	4	43.700,00	10%	174.800,00	17.480,00	192.280,00
39	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
40	Chân giò heo muối 500g Thu Hằng	G	1	113.113,00	10%	113.113,00	11.311,00	124.424,00
41	Tai heo muối 200g Thu Hằng	G	1	52.815,00	10%	52.815,00	5.282,00	58.097,00
42	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
43	Giò lụa 500g.	G	1	89.312,00	10%	89.312,00	8.931,00	98.243,00
44	Giò tai nấm hương 500g	G	2	96.890,00	10%	193.780,00	19.378,00	213.158,00
45	Tai heo muối 200g Thu Hằng	G	1	52.815,00	10%	52.815,00	5.282,00	58.097,00
46	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
47	Chân giò heo muối 300g Thu Hằng	KH	1	69.759,00	10%	69.759,00	6.976,00	76.735,00
48	Giò tai lười xào 250g	G	1	47.673,00	10%	47.673,00	4.767,00	52.440,00

Chuyen sang trang sau

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn>

Mã tra cứu: 2A11B5A07363FFF9

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE- Phân phối bởi Công ty CP DVVT & In Bru Điện - MST: 0100687474- SĐT : 02485876555)



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

Ký hiệu(Serial): 1K23TAK

Số(No): 2389

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày(date) 30 tháng(month) 06 năm(year) 2023

Tên đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XUẤT - NHẬP KHẨU VÀ BÁN LẺ HÀNG TIÊU DÙNG HÀ NỘI**

Mã số thuế(Tax code): **0108609950**

Địa chỉ(Address): Số 51 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: (A/C number)

Tại Ngân hàng:

Số giao dịch: 61

Kho: [TTChung.kho]

Tên người mua (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Mã số thuế(Tax code): **0309391503**

Địa chỉ(Address): 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số tài khoản (A/C number):

Tại Ngân hàng:

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thuế suất (VAT rate)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Amount excluding VAT)	Tiền thuế GTGT (Amount VAT)	Thành tiền có thuế GTGT (Amount)
1	2	3	4	5	6	7 = 4x5	8 = 6x7	9 = 7+8
49	Tai heo muối 200g Thu Hằng	G	1	52.815,00	10%	52.815,00	5.282,00	58.097,00
50	Tai heo muối 200g Thu Hằng	G	1	52.815,00	10%	52.815,00	5.282,00	58.097,00
51	Mộc nấm hương 250g	G	4	43.700,00	10%	174.800,00	17.480,00	192.280,00
52	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
53	Bắp bò muối 200g Thu Hằng	G	2	81.735,00	10%	163.470,00	16.347,00	179.817,00
54	Chân giò heo muối 300g Thu Hằng	KH	2	69.759,00	10%	139.518,00	13.952,00	153.470,00
55	Bắp bò muối 200g Thu Hằng	G	2	83.398,00	10%	166.796,00	16.680,00	183.476,00
56	Mộc nấm hương 250g	G	3	43.700,00	10%	131.100,00	13.110,00	144.210,00
57	Chân giò heo muối 300g Thu Hằng	KH	1	69.759,00	10%	69.759,00	6.976,00	76.735,00
58	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
59	Mộc nấm hương 250g	G	3	43.700,00	10%	131.100,00	13.110,00	144.210,00
60	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
61	Giò tai lười xào 250g	G	1	47.673,00	10%	47.673,00	4.767,00	52.440,00
62	Mộc nấm hương 250g	G	2	43.700,00	10%	87.400,00	8.740,00	96.140,00
63	Chân giò heo muối 300g Thu Hằng	KH	1	69.759,00	10%	69.759,00	6.976,00	76.735,00
64	Giò lụa 500g.	G	2	89.312,00	10%	178.624,00	17.862,00	196.486,00
65	Giò tai nấm hương 500g	G	2	96.890,00	10%	193.780,00	19.378,00	213.158,00
66	C - Gà muối 500g Thu Hằng	KH	1	105.505,00	10%	105.505,00	10.551,00	116.056,00
67	Mộc nấm hương 250g	G	1	43.700,00	10%	43.700,00	4.370,00	48.070,00
68	Mộc nấm hương 250g	G	1	43.700,00	10%	43.700,00	4.370,00	48.070,00
69	(Xuất hàng trả lại)		0	0,00		0,00	0,00	0,00

Chuyen sang trang sau

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.minvoice.vn>

Mã tra cứu: 2A11B5A07363FFF9

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE- Phân phối bởi Công ty CP DVVT & In Bưu Điện - MST: 0100687474- SĐT : 02485876555)



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT INVOICE)

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày (date) 30 tháng (month) 06 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TAK

Số (No): 2389

Tên đơn vị bán (Seller): **CÔNG TY TNHH XUẤT - NHẬP KHẨU VÀ BÁN LẺ HÀNG TIÊU DÙNG HÀ NỘI**

Mã số thuế (Tax code): 0108609950

Địa chỉ (Address): Số 51 phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số tài khoản: (A/C number)

Tại Ngân hàng:

Số giao dịch: 61

Kho: [TTChung.kho]

Tên người mua (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM**

Mã số thuế (Tax code): 0309391503

Địa chỉ (Address): 12/14/18 Đường 49, Khu phố 7, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số tài khoản (A/C number):

Tại Ngân hàng:

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit Price)	Thuế suất (VAT rate)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Amount excluding VAT)	Tiền thuế GTGT (Amount VAT)	Thành tiền có thuế GTGT (Amount)
1	2	3	4	5	6	7 = 4x5	8 = 6x7	9 = 7+8
Tổng hợp		Thuế suất	Trị giá trước thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Trị giá thanh toán	
Hàng hóa không chịu thuế GTGT		\	0,00		\		0,00	
Hàng hóa chịu thuế suất		0%	0,00		0,00		0,00	
Hàng hóa chịu thuế suất		5%	0,00		0,00		0,00	
Hàng hóa chịu thuế suất		8%	0,00		0,00		0,00	
Hàng hóa chịu thuế suất		10%	8.983.426,00		898.342,60		9.881.768,60	
Tổng cộng tiền thanh toán			8.983.426		898.343		9.881.769	

Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): Chín triệu tám trăm tám mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi chín đồng.

Người mua hàng (Buyer)

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng (Seller)

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Vaild

CÔNG TY TNHH XUẤT - NHẬP
KHẨU VÀ BÁN LẺ HÀNG TIÊU
DÙNG HÀ NỘI

Ngày ký: 30/06/2023 18:14:07